

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1959*/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *29* tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;
Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;
Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;
Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;
Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030;
Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 23/4/2018 của HĐND thành phố Hà Tĩnh về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 612/UBND-QLĐT ngày 07/6/2018, của Sở Xây dựng tại Văn bản số 322/SXD-PTĐT&HT₂ ngày 15/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm và mục tiêu

1.1. Quan điểm

- Phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh phù hợp với: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030;

- Phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại gắn với xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố Hà Tĩnh và liên kết vùng, liên vùng và khu vực;

- Phát triển đô thị theo hướng tập trung, trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Hà Tĩnh và tỉnh;

- Phát triển đô thị dựa trên các nguồn lực tổng hợp, thu hút mọi nguồn vốn; huy động nguồn lực địa phương gắn với sự tham gia của cộng đồng và phát huy vai trò của dân cư;

- Đầu tư hạ tầng phù hợp với nguồn lực, tầm nhìn dài hạn, hiện đại, thân thiện, bền vững, gắn liền với mô hình đô thị thông minh. Đảm bảo đầy đủ kết cấu hạ tầng, an toàn môi trường, tạo cảnh quan.

1.2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh nhằm huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng đô thị dài hạn, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn giá trị văn hóa, bản sắc của đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Tĩnh nói riêng và của tỉnh Hà Tĩnh nói chung.

b. Mục tiêu cụ thể

- Làm cơ sở để đánh giá, hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn của đô thị, đưa thành phố Hà Tĩnh trở thành đô thị loại II theo đúng lộ trình trong Chương trình phát triển đô thị tỉnh. Định hướng xây dựng phát triển đô thị loại I trong tương lai.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, phát huy những lợi thế có sẵn, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các

nguồn lực tạo ra môi trường sống chất lượng tốt cho cư dân đô thị, đảm bảo lợi ích cộng đồng.

- Xác định phương án phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị, lộ trình và chiến lược cụ thể đảm bảo phù hợp với các chương trình, mục tiêu phát triển đã đề ra theo hướng bền vững; phát triển thành phố Hà Tĩnh trở thành vùng động lực của toàn tỉnh.

2. Cụ thể hóa các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh theo các giai đoạn

2.1. Đến năm 2020

- Tăng 345.983,4m² sàn nhà ở để diện tích sàn nhà ở đạt 33,9m²/người.
- Tăng 1.214 hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố để đạt tỷ lệ nhà kiên cố 98%.
- Tăng diện tích đất giao thông 18,04ha, đất xây dựng đô thị 120,08 ha để đạt tỷ lệ diện tích đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đạt 20%.

- Tăng 1174 lượt khách để tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 13%.
- Tăng công suất cấp nước thêm 1.326,8m³, tăng 1.249 hộ được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh để tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt 98%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 130 lít/người/ngày đêm.

- Tăng chiều dài hệ thống công thoát nước 5.129m để tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước trên diện tích lưu vực thoát nước đạt 90%.

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải với lượng nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật 136.267m³ để tỷ lệ nước thải sinh hoạt tập trung được thu gom và xử lý đạt 30%.

- Đảm bảo tất cả các cơ sở áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm để tỷ lệ cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt 100%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%.

- Giảm lượng nước thất thoát thất thu khoảng 106.009m³ để tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18%.

- Tăng khối lượng thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt 6,67 tấn để tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom và xử lý trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 98%.

- Tăng khối lượng chất thải rắn, khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý khoảng 0,02 tấn/ngày để tỷ lệ chất thải rắn, khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 06 tuyến đường chính đô thị để tỷ lệ các tuyến đường chính được chiếu sáng đạt 100%.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 56 tuyến ngõ, hẻm để tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm đạt 90%.

- Tăng diện tích đất cây xanh đô thị khoảng 38,57ha để đất cây xanh đô thị đạt 8m²/người.

- Tăng diện tích đất cây xanh tại các khu dân cư khoảng 7,14ha để đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt 7m²/người.

2.1. Đến năm 2025

- Tăng 555.000m² sàn nhà ở để diện tích sàn nhà ở đạt 37m²/người.

- Tăng 1.784 hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố để tỷ lệ nhà kiên cố đạt 99%.
 - Tăng diện tích đất giao thông 26,51ha, đất xây dựng đô thị 176,48ha để tỷ lệ diện tích đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đạt 22%.
 - Tăng 1.725 lượt khách để đạt tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 14%.
 - Tăng công suất cấp nước thêm 2.250m³, tăng 1.835 hộ được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh để tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt 100%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 150 lít/người/ngày đêm.
 - Tăng chiều dài cống thoát nước 7.538 m để tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước trên diện tích lưu vực thoát nước đạt 90%.
 - Tăng công suất xử lý nước thải với lượng nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật 200.275m³ để tỷ lệ nước thải sinh hoạt tập trung được thu gom và xử lý đạt 50%.
 - Đảm bảo tất cả các cơ sở áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm để tỷ lệ cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%.
 - Giảm lượng nước thất thoát thất thu khoảng 155.804m³ để tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18%.
 - Tăng khối lượng thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt 9,8 tấn để tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom và xử lý trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 99%.
 - Tăng khối lượng chất thải rắn khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý khoảng 0,03tấn/ngày để tỷ lệ chất thải rắn, khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.
 - Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 08 tuyến đường chính đô thị để tỷ lệ các tuyến đường chính được chiếu sáng đạt 100%.
 - Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 83 tuyến ngõ, hẻm được chiếu sáng để tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm đạt 95%.
 - Tăng diện tích đất cây xanh đô thị khoảng 112,5ha để đất cây xanh đô thị đạt 9m²/người.
 - Tăng diện tích đất cây xanh tại các khu dân cư khoảng 12ha để đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt 8m²/người.
- 2.1. Đến năm 2030
- Tăng 1.000.000m² sàn nhà ở để diện tích sàn nhà ở đạt 40m²/người.
 - Tăng 2.974 hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố để tỷ lệ nhà kiên cố đạt 100%:
 - Tăng diện tích đất giao thông 44,19ha, đất xây dựng đô thị 294,14ha để tỷ lệ diện tích đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đạt 25%.
 - Tăng 2.875 lượt khách để đạt tỷ lệ vận tải hành khách công cộng 15%.
 - Tăng công suất cấp nước thêm 3.750m³, tăng 3.059 hộ được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh để tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt 100%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 150 lít/người/ngày đêm.
 - Tăng chiều dài cống thoát nước 12.564m để tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước trên diện tích lưu vực thoát nước đạt 95%.

- Tăng công suất xử lý nước thải với lượng nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật 333.791m^3 để tỷ lệ nước thải sinh hoạt tập trung được thu gom và xử lý đạt 70%.

- Đảm bảo tất cả các cơ sở áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm để tỷ lệ cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%.

- Giảm lượng nước thất thoát thất thu khoảng 259.674m^3 để tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18%.

- Tăng khối lượng thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt $16,34$ tấn/ngày để tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom và xử lý trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 100%.

- Tăng khối lượng chất thải rắn, khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý khoảng $0,04$ tấn/ngày để tỷ lệ chất thải rắn, khu công nghiệp, chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 07 tuyến đường chính đô thị được chiếu sáng để tỷ lệ các tuyến đường chính được chiếu sáng đạt 100%.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 15 tuyến ngõ, hẻm được chiếu sáng để tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm đạt 100%.

- Tăng diện tích đất cây xanh đô thị khoảng 125ha để đất cây xanh đô thị đạt $10\text{m}^2/\text{người}$.

- Tăng diện tích đất cây xanh tại các khu dân cư khoảng $22,5\text{ha}$ để đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt $9\text{m}^2/\text{người}$.

3. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh

3.1. Các khu vực phát triển đô thị

3.1.1. Khu vực trung tâm lịch sử hiện hữu

- Vị trí: Tại phường Bắc Hà, Nam Hà và một phần phường Trần Phú, Hà Huy Tập, Tân Giang;

- Quy mô: 597ha ;

- Chức năng: Trung tâm văn hóa, lịch sử và di sản của thành phố Hà Tĩnh.

3.1.2. Khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh

- Vị trí: Tại phường Nguyễn Du, Thạch Trung, Thạch Quý;

- Quy mô: 250ha ;

- Chức năng: Khu nhà ở, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ.

3.1.3. Khu vực hai bên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đoạn từ đường Trần Phú đến đường Vũ Quang

- Vị trí: Tại các phường Trần Phú, Thạch Linh;

- Quy mô: 250ha ;

- Chức năng: Khu nhà ở, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao.

3.1.4. Khu vực dọc hai bên đường Hải Thượng Lãn Ông kéo dài

- Vị trí: Tại các phường Nguyễn Du, Thạch Quý, xã Thạch Hưng;

- Quy mô: $100,38$ ha;

- Chức năng: Khu nhà ở, công trình công cộng, thể dục thể thao, cây xanh.
- 3.1.5. Khu vực dọc 2 bên đường Nguyễn Du kéo dài
 - Vị trí: Tại phường Thạch Quý, xã Thạch Hưng;
 - Quy mô: 102,77 ha;
 - Chức năng: Khu nhà ở, công trình công cộng, thể dục thể thao, cây xanh.
- 3.1.6. Khu vực hai bên trục đường Nam Cầu Cày đi cầu Thạch Đồng
 - Vị trí: Tại xã Thạch Trung, Thạch Hạ, Thạch Môn, Thạch Đồng;
 - Quy mô diện tích: 374,1ha;
 - Chức năng: Trung tâm thương mại, tài chính, nghiên cứu, đào tạo, văn hóa, khu nhà ở kết hợp cây xanh.
- 3.1.7. Khu đô thị mới Thạch Trung
 - Vị trí: Tại xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh;
 - Quy mô: 17 ha;
 - Chức năng: Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở.
- 3.1.8. Khu vực 2 bên trục đường Hàm Nghi
 - Vị trí: Tại xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà và phường Thạch Linh;
 - Quy mô: 160ha;
 - Chức năng: Trung tâm hành chính mới của tỉnh; trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở, công viên, cây xanh.
- 3.1.9. Khu phức hợp thể thao, nhà ở Sông Đông
 - Vị trí: Tại phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh;
 - Quy mô: 5,8ha;
 - Chức năng: Khu thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao, nhà ở.
- 3.1.10. Khu đô thị và du lịch sinh thái, thể dục thể thao Văn Yên
 - Vị trí: Tại phường Văn Yên;
 - Quy mô: 97,67ha;
 - Chức năng: Trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch sinh thái, thể dục thể thao, nhà ở.
- 3.1.11. Khu di tích lịch sử, văn hóa Núi Nài
 - Vị trí: Tại phường Đại Nài;
 - Quy mô: 17,1ha;
 - Chức năng: Khu di tích, lịch sử, văn hóa.
- 3.1.12. Trung Tâm Thương Mại, Khách Sạn, Villa BMC - Việt Trung
 - Vị trí: Tại phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh;
 - Quy mô: 4,9ha;
 - Chức năng: Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở.
- 3.1.13. Khu đô thị Nam Cầu Phủ
 - Vị trí: Tại xã Thạch Bình;
 - Quy mô: 49,9 ha;
 - Chức năng: Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở.
- 3.1.14. Khu vực dọc đường tránh quốc lộ 1A
 - Vị trí: Tại phường Thạch Linh thành phố Hà Tĩnh, xã Thạch Đài, Thạch Tân, Thạch Lâm, Thạch Hương huyện Thạch Hà;
 - Quy mô: 188 ha;

- Chức năng: Trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp, kho tàng bến bãi.

3.1.15. Khu đô thị hai bên đường Lê Duẩn

- Vị trí: Tại phường Trần Phú, Thạch Linh, Hà Huy Tập;

- Quy mô: 60 ha;

- Chức năng: Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở.

3.2. Danh mục lộ trình triển khai các khu vực phát triển đô thị

STT	Khu vực phát triển đô thị	Giai đoạn		
		2018-2020	2021-2025	2026-2030
1	Khu vực trung tâm lịch sử hiện hữu	X	X	
2	Khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh	X	X	
3	Khu vực hai bên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đoạn từ đường Trần Phú đến đường Vũ Quang	X	X	
4	Khu vực dọc hai bên đường Hải Thượng Lãn Ông kéo dài	X	X	
5	Khu vực dọc 2 bên đường Nguyễn Du kéo dài	X	X	
6	Khu vực hai bên trục đường Nam Cầu Cày đi cầu Thạch Đồng	X	X	X
7	Khu đô thị mới Thạch Trung	X	X	
8	Khu vực 2 bên trục đường Hàm Nghi	X	X	
9	Khu phức hợp thể thao, nhà ở Sông Đông	X		
10	Khu đô thị và du lịch sinh thái, thể dục-thể thao Văn Yên	X	X	X
11	Khu di tích lịch sử, văn hóa Núi Nài	X	X	
12	Trung Tâm Thương Mại, Khách Sạn, Villa BMC - Việt Trung	X		
13	Khu đô thị Nam Cầu Phủ	X	X	
14	Khu vực dọc đường tránh QL 1	X	X	X
15	Khu đô thị hai bên đường Lê Duẩn	X	X	X

4. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối), giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện

4.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, lộ trình thực hiện

STT	Danh mục dự án	Giai đoạn thực hiện		
		2018-2020	2021-2025	2026-2030
A	Hạ tầng kỹ thuật			
I	Công trình giao thông			
1	Xây dựng cầu Tân Phú và đường Ngô Quyền kéo dài	X	X	
2	Xây dựng đường Lê Ninh kéo dài kết hợp tuyến mương T4	X		
3	Nâng cấp đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Hải Thượng Lãn Ông	X		
4	Xây dựng đường Xuân Diệu kéo dài (từ đường vành đai khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền)	X		
5	Xây dựng đường Lê Duẩn kéo dài (đoạn từ Vincom đến đường Nguyễn Xí)	X		
6	Xây dựng đường Lê Duẩn kéo dài (từ đường Nguyễn Xí đến QL1)	X		
7	Xây dựng đường bao phía Bắc (khu đô thị Bắc) - từ Quốc lộ 1A đến đường Nguyễn Công Trứ	X		
8	Đường vào di tích Văn Miếu	X		
9	Đường Bao sông Cụt	X		
10	Đường Xô viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Tây (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hàm Nghi) - giai đoạn 1	X	X	
11	Đường giao thông phía Tây trường THCS Lê Văn Thiêm	X		
12	Đường Hải Thượng Lãn Ông kéo dài (Mai Thúc Loan đến cầu Đồ Hà)	X		
13	Đường Nguyễn Trung Thiên (đoạn Trung tâm + phía Nam)	X		
14	Đầu tư xây dựng Đường Lê Duẩn kéo dài (đoạn nối ra đường Vũ Quang)	X		
II	Công trình Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hoàn thiện Hạ tầng khu dân cư Phía đông đường Nguyễn Huy Tự	X		
2	Hoàn thiện Hạ tầng khu dân cư Đồng Trọt	X		
3	Hoàn thiện Hạ tầng hai bên đường Hải Thượng Lãn Ông kéo dài	X		

STT	Danh mục dự án	Giai đoạn thực hiện		
		2018-2020	2021-2025	2026-2030
4	Hoàn thiện Hạ tầng khu dân cư Đội Thao - xã Thạch Trung	X		
5	Hoàn thiện Hạ tầng khu dân cư đường Nguyễn Du kéo dài	X		
6	Đầu tư xây dựng các dự án XD hạ tầng kỹ thuật quy hoạch dân cư ở phường, xã (Khối phố 6, 7 phường Hà Huy Tập; khối phố 7, phường Nguyễn Du...)	X		
7	Lát vỉa hè các tuyến đường (các tuyến đường đã có tên, các tuyến đường trong vùng hạ tầng dân cư, các tuyến đường ngõ phố có mặt cắt >11,5m, đường trong các vùng hạ tầng dự kiến xây dựng mới.	X		
8	Xây dựng hệ thống giám sát trật tự đô thị và an toàn giao thông tại thành phố Hà Tĩnh hướng đến mô hình thành phố thông minh	X		
III	Công trình điện			
1	Nâng công suất trạm 110kV Thạch Linh	X		
2	Cải tạo đường dây 110kV mạch kép Hà Tĩnh -Thạch Linh		X	
3	Tháo dỡ, xây mới đường dây 110kV và 220kV đi chung phục vụ giải phóng, phát triển quỹ đất phía Tây thành phố Hà Tĩnh	X		
4	Xây mới, cải tạo các trạm Biện áp thành phố	X	X	
5	Xây mới, cải tạo đường dây hạ áp thành phố	X	X	
6	Hạ ngầm đường dây các tuyến đường trục chính đô thị	X	X	X
IV	Công trình cấp nước			
1	Nâng công suất Nhà máy nước Bộc Nguyên từ 30.000m ³ /ngđ lên 50.000m ³ /ngđ	X		
2	Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Bộc Nguyên từ 50.000m ³ /ngđ lên 70.000m ³ /ngđ		X	
V	Công trình xử lý rác thải, nước thải			

STT	Danh mục dự án	Giai đoạn thực hiện		
		2018-2020	2021-2025	2026-2030
1	Nâng cấp Khu xử lý rác thải tại xã Cẩm Quan, với công suất 290 tấn/ng.đ	X	X	
2	Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải thành phố	X	X	
VI	Công trình Thông tin truyền thông			
1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh theo công nghệ điện toán đám mây	X		
2	Hạ ngầm đường dây các tuyến đường trục chính đô thị	X	X	X
VII	Công trình Nghĩa trang			
1	Đóng cửa các khu vực Nghĩa trang		X	X
B	HẠ TẦNG XÃ HỘI			
I	Công trình Thương mại, dịch vụ			
1	Trung tâm thương mại, khách sạn, Villa BMC - Việt Trung tại phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	X		
2	Khách sạn, văn phòng cho thuê, thương mại tổng hợp và trường mầm non Quốc tế Trung Kiên	X		
3	Xây dựng Trung tâm triển lãm thương mại - hội chợ	X		
4	Xây dựng chợ Bắc Hà (giai đoạn 2)	X		
5	Trung tâm Tổ chức sự kiện - Văn hóa - Nghệ thuật Đức Tài	X		
II	Công trình Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Công viên, Cây xanh			
1	Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh	X		
2	Công viên trung tâm thành phố Hà Tĩnh	X		
3	Nâng cấp Quảng trường trung tâm thành phố Hà Tĩnh			
4	Xây dựng Trung tâm hoạt động văn hóa - thể thao thành phố Hà Tĩnh	X		
5	Hồ Điều hòa Bến Đá, xã Thạch Đồng	X		
6	Khu phức hợp thể thao, nhà ở Sông Đông	X		
7	Khu liên hợp Thể dục, Thể thao		X	X

STT	Danh mục dự án	Giai đoạn thực hiện		
		2018-2020	2021-2025	2026-2030
	tỉnh			
8	Khu di tích lịch sử, văn hóa Núi Nài	X	X	
9	Xây dựng, cải tạo một số công trình nhằm tăng cường không gian xanh	X		
III	Công trình Giáo dục và Đào tạo			
1	Trường Đại học Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	X		
2	Trường Cao đẳng nghề Việt Đức (Trường nghề chất lượng cao)	X		
3	Trường phổ thông chất lượng cao có nhiều cấp học ALBERT EINSTEIN.	X		
4	Cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn (Mâm non Bắc Hà, Trần Phú...)	X		
IV	Công trình Y tế			
1	Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2)	X		
2	Trung tâm phục hồi chức năng (giai đoạn 2)	X		
V	Nhà ở			
1	Dự án thí điểm nhà ở xã hội, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh (giai đoạn 1)	X		
2	Khu đô thị Hàm Nghi Hà Tĩnh	X		
3	Khu đô thị mới Thạch Trung	X	X	
4	Khu đô thị Nam Cầu Phủ	X	X	

4.2. Nguồn lực thực hiện

Sử dụng các nguồn lực tổng hợp, chủ đạo từ các loại nguồn vốn, từ các mô hình thu hút đầu tư và từ điều kiện tự nhiên, tài nguyên, quỹ đất hiện có. Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tạo nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, mô hình hợp tác công - tư PPP, vốn vay và vốn của các thành phần kinh tế khác. Căn cứ danh mục chi tiết dự án đầu tư, kế hoạch phân bổ nguồn vốn các giai đoạn 5 năm và hàng năm theo nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nghị quyết phê duyệt kế hoạch đầu tư công của tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

5. Đề xuất khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu (2018-2020)

- Cải tạo chỉnh trang, phát triển Khu vực trung tâm hiện hữu thuộc các phường Bắc Hà, Nam Hà và một phần phường Trần Phú, Hà Huy Tập, Thạch Quý, Văn Yên, Đại Nài.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu vực 2 bên trục đường Hàm Nghi, tạo động lực thúc đẩy phát triển khu vực phía tây thành phố Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan

1. UBND thành phố Hà Tĩnh

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị, đẩy mạnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị, tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

- Chủ động tổ chức, rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị thuộc địa phương quản lý.

- Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trong phạm vi, địa bàn khu vực phát triển đô thị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

- Theo dõi giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư.

2. Sở Xây dựng

- Thực hiện theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các Sở, ngành, UBND thành phố nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách và huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, đề xuất triển khai đầu tư các dự án theo các hình thức xã hội hóa, PPP... nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng hướng dẫn cơ chế ưu đãi khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp với UBND thành phố Hà Tĩnh tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển đô thị.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ của Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Hà Tĩnh rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm và hàng năm đảm bảo quỹ đất phát triển đô thị trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn UBND thành phố Hà Tĩnh thực hiện đầu tư phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch chung thành phố và Chương trình phát triển đô thị được duyệt theo thẩm quyền.

7. Các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh